

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng  
huyện Cần Giuộc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về  
quy hoạch xây dựng;  
Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng  
hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;  
Căn cứ Nghị quyết số 138/2014/NQ-HĐND ngày 21/7/2014 của Hội đồng  
Nhân dân tỉnh Long An khóa VIII về việc thông qua đề án điều chỉnh quy hoạch  
xây dựng vùng huyện Cần Giuộc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.  
Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 04/6/2014 của UBND huyện Cần  
Giuộc; văn bản số 2118/SXD-KT ngày 25/8/2014 của Sở Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Cần  
Giuộc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với nội dung như sau:

- **Phạm vi lập quy hoạch:** là toàn bộ địa giới hành chính huyện Cần  
Giuộc, tỉnh Long An.

- **Chủ đầu tư lập quy hoạch:** UBND huyện Cần Giuộc.

- **Đơn vị tư vấn:** Phân viện quy hoạch Đô thị - Nông thôn Miền Nam.

**I. Vị trí, giới hạn khu quy hoạch:**

- Khu vực lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính huyện Cần Giuộc  
gồm 16 xã và 1 thị trấn. Ranh giới được giới hạn như sau:

+ Phía Bắc giáp thành phố Hồ Chí Minh.

+ Phía Nam giáp huyện Cần Đức.

+ Phía Đông giáp thành phố Hồ Chí Minh và sông Soài Rạp.

+ Phía Tây giáp huyện Cần Đức và huyện Bến Lức.

- Diện tích: **21.019,8 ha.**

**II. Mục tiêu phát triển**

- Cụ thể hóa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Long An.

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển kinh tế, xã hội huyện Cần Giuộc.

- Tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường.

- Điều chỉnh định hướng tổ chức không gian toàn vùng như không gian xây dựng đô thị, nông thôn, không gian công nghiệp tập trung, không gian du lịch, không gian sản xuất nông nghiệp, thủy sản, không gian cảnh quan.

- Làm cơ sở để các ngành, các cấp chính quyền lập các dự án quy hoạch chuyên ngành, lập các chương trình đầu tư và hoạch định các chính sách phát triển.

- Làm công cụ quản lý đô thị, các khu dân cư nông thôn, các khu công nghiệp, khu du lịch và hệ thống các công trình chuyên ngành phát triển hài hòa và bền vững.

- Làm cơ sở để thực hiện thu hút đầu tư.

### **III. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính**

- Dân số toàn huyện:

- + Năm 2012 : 172.330 người
- + Năm 2020 :  $\geq 200.000$  người.
- + Năm 2030 :  $\geq 300.000$  người.

- Dân số đô thị:

- + Năm 2012 : 11.153 người.
- + Năm 2020 :  $\geq 100.000$  người.
- + Năm 2030 :  $\geq 210.000$  người.

- Đất xây dựng đô thị:

- + Năm 2020 :  $\geq 2.000$  ha.
- + Năm 2030 :  $\geq 4.200$  ha.

- Đất xây dựng công nghiệp:

- + Năm 2020 : 2.000 – 2.500 ha.
- + Năm 2030 : 3.000 – 3.500 ha.

- Tỷ lệ đô thị hóa:

- + Năm 2020:  $\geq 50\%$ .
- + Năm 2030:  $\geq 70\%$ .

### **IV. Tính chất vùng**

- Là vùng phát triển đô thị, công nghiệp tổng hợp; vùng phát triển nông nghiệp kỹ thuật cao; trong đó thế mạnh là công nghiệp và dịch vụ cảng.

- Là đầu mối giao thông đường thủy và đường bộ có khả năng lưu thông vận tải hàng hóa cao và thuận tiện kết nối với các vùng tỉnh, thành lân cận.

### **V. Định hướng tổ chức không gian vùng**

#### **1. Cấu trúc không gian vùng**

##### **a) Cấu trúc lưu thông:**

- Trục Quốc lộ 50 là hành lang kinh tế đô thị Quốc gia, kết nối với thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Tiền Giang.

- Trục đường tỉnh 826C kết nối huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh và huyện Cần Đước; đi qua trung tâm phía Đông của thị trấn Cần Giuộc.



- Trục đường tỉnh 826D kết nối từ khu đô thị Long Hậu đến sông Rạch Cát, kết nối các khu vực phát triển tập trung về đô thị, công nghiệp, cảng.

- Trục đường tỉnh 826 kết nối với thành phố Hồ Chí Minh và huyện Cần Đức.

- Trục Long Hậu – Hiệp Phước (đường áp 3 Long Hậu) kết nối với thành phố Hồ Chí Minh.

- Trục đường tỉnh 835 từ trung tâm thị trấn Cần Giuộc nối ra Quốc lộ 1.

- Đường vành đai 3 của thành phố Hồ Chí Minh giáp phía Bắc huyện Cần Giuộc, giao cắt với các trục đường chính hướng từ phía Nam lên phía Bắc của huyện như Quốc lộ 50, đường tỉnh 826, đường tỉnh 826C.

- Đường vành đai 4 của thành phố Hồ Chí Minh nối với Quốc lộ 1 đi vùng đồng bằng Sông Cửu Long về phía Tây, nối với trung tâm vùng kinh tế trọng điểm phía Nam về phía Đông.

#### *b) Cấu trúc không gian vùng cảnh quan:*

Vùng cảnh quan sông nước dọc sông Soài Rạp, sông Cần Giuộc, hệ thống các kênh rạch khác và vùng nông nghiệp chuyên canh lúa là những vùng sinh thái mang tính đặc trưng cho huyện Cần Giuộc cần được gìn giữ và phát huy trong bối cảnh phát triển, đáp ứng được tác động của biến đổi khí hậu cũng như là vùng tiềm năng phát triển du lịch sinh thái và cảnh quan sông nước của huyện.

#### **2. Phân bố các vùng chức năng:**

*a) Phân bố các vùng phát triển kinh tế:* phân thành 2 vùng phía Tây và phía Đông.

- Vùng phía Tây: phát triển nông nghiệp chất lượng cao kết hợp với phát triển thương mại dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp.

- Vùng phía Đông: phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ là vùng phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh.

#### *b) Phân bố hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn:*

- Định hướng phát triển hệ thống đô thị:

+ Năm 2020 có 3 đô thị, trong đó có 1 đô thị loại IV (thị trấn Cần Giuộc), 2 đô thị loại V (đô thị Đông Hòa và đô thị Long Đức Đông).

+ Năm 2030 có 3 đô thị, trong đó có 1 đô thị loại III (thị trấn Cần Giuộc), 1 đô thị loại IV (đô thị Đông Hòa) và 1 đô thị loại V (đô thị Long Đức Đông).

- Vai trò của các đô thị:

+ Đô thị Cần Giuộc là đô thị trung tâm của huyện Cần Giuộc và là đô thị vệ tinh của đô thị trung tâm vùng kinh tế trọng điểm phía Nam – thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đô thị Long Đức Đông là đô thị hạt nhân phát triển khu dân cư – công nghiệp phía Đông Bắc của huyện Cần Giuộc.

+ Đô thị Đông Hòa: là trung tâm hành chính, kinh tế khu vực phía Nam huyện Cần Giuộc, đóng góp chức năng hậu cần công nghiệp.

- Định hướng phát triển dân cư nông thôn:



+ Chủ yếu là hình thái tuyến - cụm dân cư trong các khu vực chuyên lúa, chuyên nuôi trồng thủy sản, gắn kết các hình thái dân cư này với mô hình du lịch cộng đồng.

+ Sắp xếp, tổ chức dân cư dần theo mô hình tập trung tại trung tâm xã và các điểm dân cư tập trung. Đưa dân định cư phân tán rải rác trong nội đồng, trên các tuyến kênh rạch vùng sâu vào các điểm dân cư tập trung nhằm nâng cao chất lượng sống các cộng đồng dân cư nông thôn.

*c) Phân bố các vùng phát triển công nghiệp:*

- Khu đô thị Cần Giuộc: gắn với khu công nghiệp Tân Kim và dự án của công ty Fuluh, phát triển các ngành công nghiệp ít gây ảnh hưởng môi trường.

- Khu công nghiệp, dân cư chính trang: phát triển công nghiệp chế biến và đóng gói hàng nông sản, hàng xuất khẩu, kho bãi và các ngành nghề ít gây ô nhiễm môi trường.

- Khu quy hoạch cảng biển, dịch vụ, logistics: phát triển mạnh các ngành công nghiệp cảng biển, dịch vụ, logistics.

*d) Phân bố các vùng du lịch, vùng cảnh quan, bảo tồn thiên nhiên:*

- Du lịch văn hóa lịch sử, khảo cổ phân bố ở các đô thị, các xã: du lịch sông nước, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, miệt vườn ở vùng phía Tây.

- Bảo tồn vùng cảnh quan ven sông: các cồn, cù lao, các khu di tích lịch sử, đặc biệt là khu di tích khảo cổ Rạch Núi – xã Đông Thạnh.

*đ) Phân bố các vùng nông nghiệp, thủy sản:*

- Vùng nông nghiệp chính của huyện Cần Giuộc chủ yếu nằm về phía Tây Quốc lộ 50, thuộc các xã Phước Lý, Long Thượng, Phước Lâm và một phần các xã Mỹ Lộc, Trường Bình, Thuận Thành. Phát triển chính là trồng lúa, rau màu và một số trang trại chuyên nông nghiệp ven đô (phong lan, kiểng, sinh vật cảnh).

- Nuôi trồng thủy sản tại vùng nông nghiệp phía tây với loại hình chủ yếu là nuôi tôm nước lợ ngoài đê.

*e) Phân bố hệ thống hạ tầng xã hội:*

- Hệ thống giáo dục, đào tạo vùng: Cải tạo nâng cấp trường trung cấp nghề đã có, hình thành thêm các trường dạy nghề mới đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ cho các khu cụm công nghiệp, du lịch của địa phương. Phát triển cơ sở vật chất Trung tâm giáo dục thường xuyên tại thị trấn Cần Giuộc, liên kết chặt chẽ với các trường Đại học, Cao đẳng tại thành phố Hồ Chí Minh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Hệ thống văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao: tập trung đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, thể dục thể thao tại thị trấn Cần Giuộc và các đô thị trung tâm. Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa hiện có.

- Hệ thống y tế: xã hội hóa ngành y tế, phát triển các bệnh viện dịch vụ khám chữa bệnh ngoài công lập, mạng lưới y tế dự phòng, y tế cơ sở trong toàn vùng.

- Hệ thống thương mại, dịch vụ: hình thành các trung tâm thương mại, siêu thị, dịch vụ chất lượng cao tại các đô thị Cần Giuộc, đô thị Long Đức Đông, đô thị Đông Hòa. Phát triển chợ đầu mối nông sản tại đô thị Cần Giuộc và các khu dịch vụ tại các khu công nghiệp, cảng.



### 3. Định hướng phát triển không gian vùng

Vùng huyện Cần Giuộc phân bổ thành 6 khu vực chức năng theo mô hình tập trung đa cực lấy đô thị Cần Giuộc làm trung tâm vùng.

- Khu vực 1: khu đô thị Cần Giuộc là trung tâm của vùng, phát triển đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị. Tập trung các công trình hành chính, dịch vụ, thương mại cấp vùng. Không mở rộng các khu, cụm công nghiệp hiện hữu và từng bước di dời ra khỏi khu vực đô thị.

- Khu vực 2: khu công nghiệp, dân cư chỉnh trang, trung tâm khu vực là đô thị Long Đức Đông. Các khu ở có mật độ xây dựng thấp và bố trí cách ly với khu công nghiệp. Ngành nghề tại các khu công nghiệp là ngành nghề ít gây ô nhiễm môi trường. Trục thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở mật độ cao bố trí dọc đường tỉnh 826C.

- Khu vực 3: khu phát triển đô thị, trung tâm khu vực là đô thị Đông Hòa. Tận dụng khai thác hệ thống sông, kênh, rạch hiện hữu, hình thành khu ở mật độ thấp. Trục thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở mật độ cao bố trí dọc đường tỉnh 826C.

- Khu vực 4: khu quy hoạch cảng biển, dịch vụ, logistics ưu tiên phát triển đa dạng các ngành dịch vụ cảng, chú trọng phát triển các ngành công nghiệp mang tính công nghệ kỹ thuật cao, liên quan đến hàng hải, vận tải biển, xuất nhập khẩu hàng hóa thông qua cảng biển.

- Khu vực 5: khu dự trữ phát triển ảnh hưởng lan toả đô thị hoá từ khu vực 3. Bố trí một phần diện tích đất cho công nghiệp và đầu mối hạ tầng kỹ thuật.

- Khu vực 6: khu phát triển nông nghiệp, phát triển nông nghiệp kỹ thuật cao kết hợp du lịch sinh thái, dân cư nhà vườn, nông nghiệp ven đô, chuyên canh. Các khu, cụm công nghiệp phát triển theo quy hoạch đã được phê duyệt, không phát triển khu công nghiệp mới.

## VI. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

### 1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng

- Cao độ không chế nền xây dựng được xác định trên cơ sở mực nước ngập lụt tính toán cao nhất (cao hơn ít nhất 0,5m) và đảm bảo đô thị không bị ngập lụt, không bị ảnh hưởng của triều cường, tác động của biến đổi khí hậu.

- Cao độ nền không chế  $H \geq +2,3m$ , kết hợp đê bao.

- Khi san nền các khu vực xây dựng mới phải đảm bảo cao độ sân đường hoàn thiện thấp hơn các tuyến đường giao thông chính hiện hữu đã hoàn chỉnh trong khu vực tối thiểu là 0,1m.

### 2. Thoát nước mưa

- Đối với các khu đô thị mới, xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng và nước thải riêng.

- Đối với khu vực đô thị cũ, cải tạo xây dựng hệ thống thoát nước chung và chọn giải pháp cống bao, có hố tách dòng để thu gom nước thải dẫn tới trạm xử lý nước thải tập trung của đô thị. Từng bước cải tạo, nâng cấp để tách riêng hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải.

- Hướng thoát nước mưa theo địa hình tự nhiên xuống kênh, rạch sau đó thoát ra sông Soài Rạp và sông Cần Giuộc.

### 3. Giao thông

#### a) Giao thông đường bộ:

- Quốc lộ 50: tiêu chuẩn đường cấp III, quy mô 2÷4 làn xe, đến 2030 sẽ nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp II, quy mô 4 làn xe.

- Vành Đai: đường vành đai 3, vành đai 4 xây dựng đạt tiêu chuẩn đường cao tốc loại A, vận tốc 100km/h.

#### - Đường tỉnh:

+ Đường tỉnh 826: tiêu chuẩn đường cấp III, nền 12m, mặt 14m.

+ Đường tỉnh 826C: tiêu chuẩn đường cấp IV (giai đoạn 1 cấp V, nền 35, mặt 5,5m) sau 2030 sẽ nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp IV và cấp II (đoạn Long Hậu – Rạch Dơi).

+ Đường tỉnh 835: tiêu chuẩn đường cấp III, nền 12m, mặt 11m.

+ Đường tỉnh 835B: tiêu chuẩn đường cấp IV, nền 9m, mặt 7m.

+ Đường Tân Tập – Long Hậu (ĐT 826D), đến 2030 sẽ nâng cấp đạt tiêu chuẩn đường cấp III, mặt 11m, nền 13m, xây dựng hoàn chỉnh đảm bảo mặt cắt ngang rộng 80m.

#### + Đường tỉnh 830:

• Đoạn Quốc lộ 50 – Tân Tập: tiêu chuẩn đường cấp II, mặt 14m, nền 19m, lộ giới 62m.

• Đoạn đường tỉnh 826 – Quốc lộ 50: tiêu chuẩn đường cấp III, mặt 12m, nền 7m.

#### - Đường huyện:

+ Đường huyện 11, 14, 20, 21, 22, 24, 25: nâng cấp các tuyến đường hiện hữu mặt nhựa - cứng hóa đạt cấp IV, mặt rộng tối thiểu 7m, nền 9m, lộ giới 30m.

+ Đường huyện 26 sáp nhập vào đường huyện Tân Kim – Long Hậu.

+ Đường huyện 23, sáp nhập vào đường tỉnh 835.

#### - Hệ thống bến bãi:

+ Quy hoạch xây dựng bến xe mới với diện tích khoảng 10.000 m<sup>2</sup>, tại Tân Kim.

+ Xây dựng các điểm đầu cuối phục vụ xe buýt tại các khu đô thị và khu công nghiệp, có diện tích 2.000m<sup>2</sup>/điểm.

#### b) Giao thông đường sắt:



Tuyến đường sắt chuyên dụng ra cảng Hiệp Phước: Điểm đầu từ ga Long Định của đường sắt tốc độ cao thành phố Hồ Chí Minh - Mỹ Tho - Cần Thơ, đi song song với đường vành đai 4, giao cắt với quốc lộ 50, vượt sông Cần Giuộc đi vào ga Cảng Hiệp Phước. Từ đây tuyến rẽ 2 nhánh đi vào cảng Hiệp Phước thuộc huyện Nhà Bè và khu cảng Đông Nam Á của tỉnh Long An.

**c) Giao thông đường thủy:**

- Hai tuyến sông quốc gia gồm sông Soài Rạp và sông Cần Giuộc là hai luồng tuyến quan trọng cho giao thông thủy.

+ Sông Cần Giuộc là sông cấp III, tuyến nối thông với sông Soài Rạp.

+ Sông Soài Rạp là tuyến sông cấp I, là tuyến đường thủy đối ngoại quan trọng của toàn vùng.

- Cảng quốc tế Long An thuộc nhóm cảng biển nhóm 5, là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (loại I), nằm bên bờ hữu của sông Soài Rạp.

- Xây dựng một số cảng hàng hóa và hành khách dọc sông Cần Giuộc và Rạch Cát.

#### 4. Cấp nước

**a) Nguồn nước:**

Nguồn nước cấp cho khu vực Huyện Cần Giuộc là nguồn nước từ thành phố Hồ Chí Minh, nước ngầm khoan tại chỗ và các nguồn cấp nước theo dự án Quy hoạch cấp nước của vùng.

**b) Dự báo tổng hợp nhu cầu dùng nước:**

- Nhu cầu dùng nước đô thị đến năm 2020 là 15.000 m<sup>3</sup>/ngày, đến năm 2030 là 35.000 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nhu cầu dùng nước nông thôn đến năm 2020 là 7.000 m<sup>3</sup>/ngày, đến năm 2030 là 6.000 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nhu cầu dùng nước khu, cụm công nghiệp đến năm 2020 là 45.600m<sup>3</sup>/ngày, đến năm 2030 là 69.600m<sup>3</sup>/ngày.

#### 5. Cấp điện

**Nguồn điện:** từ nguồn điện lưới quốc gia qua các tuyến và trạm biến thế 110kV. Phát triển nhà máy nhiệt điện tại vị trí phù hợp, phát triển điện từ năng lượng mặt trời, gió,...

- Trạm khu công nghiệp Nam Tân Tập : 110/22kV - 2x63MVA.

- Trạm khu công nghiệp Long Hậu : 110/22kV - 2x40MVA.

- Trạm Hiệp Phước: 110/22kV - 2x63MVA.

- Trạm Cần Giuộc: 110/22kV - 2x63MVA.

- Trạm Cần Đước: 110/22kV – (16 + 40)MVA.

## 6. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

### a) Thoát nước thải:

- Đối với thị trấn Cần Giuộc và các đô thị đang sử dụng hệ thống công chung thì xây dựng hệ thống thoát nước chung một nửa (có công bao tách nước thải và trạm xử lý nước thải), xây dựng các hố ga tách dòng để thu gom nước thải đưa về khu xử lý.

- Đối với các khu vực xây dựng mới phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải.

- Tiêu chuẩn lưu lượng nước thải tính bằng 80% lượng nước cấp.

- Nước thải công nghiệp phải được xử lý đạt quy chuẩn QCVN 24:2009/BTNMT (giới hạn A); nước thải khu dân dụng phải xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (giới hạn A), ra hồ kiểm soát trước khi thải ra môi trường bên ngoài.

### b) Xử lý chất thải rắn:

Bố trí các trạm trung chuyển rác để thu gom tập trung chất thải rắn trước khi đưa về khu xử lý chất thải rắn tại xã Đa Phước – huyện Bình Chánh – thành phố Hồ Chí Minh (hoặc khu xử lý chất thải rắn Tâm Sinh Nghĩa ) trong giai đoạn đầu. Dài hạn, sẽ đưa về khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại huyện Thủ Thừa – Long An.

### c) Nghĩa trang:

- Quy hoạch mới nghĩa trang tại xã Tân Tập, các nghĩa trang hiện hữu sẽ tiến hành chỉnh trang di dời phù hợp với quy hoạch.

- Phát triển các khu vực hỏa táng, cải táng, giảm dần địa táng.

## 7. Bảo vệ môi trường sinh thái

- Tăng cường kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường đô thị, xử lý triệt để các loại nước thải, chất thải rắn, kiểm soát khí thải.

- Phát triển vùng phải gắn với bảo vệ môi trường các lưu vực vùng ven sông Cần Giuộc và sông Soài Rạp.

- Tăng cường các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu.

- Tăng cường kiểm soát, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường do nước thải, khí thải, chất thải rắn và chất thải nguy hại trong các khu công nghiệp, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp và làng nghề.

- Kiểm soát hoạt động sản xuất công nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản.

## VII. Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

### 1. Giai đoạn 1 đến năm 2020

- Dự án:

+ Khu dân cư Chợ Mới – thị trấn Cần Giuộc.



- + Khu dân cư Nam Hoa – xã Trường Bình.
- + Khu dân cư Tân Phú Thịnh – xã Trường Bình.
- + Khu dân cư – trung tâm thương mại Long Đức Đông.
- + Khu dân cư xã Long Hậu.
- + Khu dân cư – tái định cư xã Phước Vĩnh Tây.
- + Phát triển khu công nghiệp Bắc Tân Tập và Nam Tân Tập.
- Hạ tầng:
  - + Đầu tư xây dựng cầu Cần Giuộc 1.
  - + Đầu tư tuyến đường Tân Kim – Long Hậu.
  - + Hoàn thiện đường Tân Tập – Long Hậu (đoạn từ ấp 3 đến rạch Dừa).
  - + Triển khai đường Tân Tập – Long Hậu (đoạn từ rạch Dừa đến đường Vành đai 4).
  - + Các dự án trọng điểm thúc đẩy phát triển trung tâm phía Tây Bắc, phía Đông Bắc và Tây Nam khu đô thị Cần Giuộc ở các xã Tân Kim, Phước Lại, Long Hậu, Trường Bình.

## 2. Giai đoạn 2 đến năm 2030

Giai đoạn này tiếp tục phát triển và mở rộng giai đoạn 1:

- Dự án:
  - + Các dự án dọc Quốc lộ 50, giáp sông Cần Giuộc ở thị trấn Cần Giuộc, Trường Bình, Phước Lại.
  - + Các dự án dọc tuyến đường nối đường 835 với khu công nghiệp Hiệp Phước xã Phước Lại.
  - + Các dự án dọc tuyến Tân Tập – Long Hậu.
  - + Khu dân cư – đô thị Đông Hòa.
  - + Khu dân cư Long Đức Đông.
  - + Khu dân cư khu vực 3.
  - + Khu đô thị – công nghiệp – cảng Long An tại xã Phước Vĩnh Đông và xã Tân Tập.
- Hạ tầng:
  - + Đầu tư xây dựng cầu Cần Giuộc 2, cầu Cần Giuộc 3.
  - + Hoàn thiện đường Tân Tập – Long Hậu.
  - + Đầu tư tuyến đường nối đường 835 với KCN Hiệp Phước.

+ Đầu tư tuyến đường vành đai trong thị trấn Cần Giuộc: đường Vành đai 4.

**Điều 2.**

- Giao UBND huyện Cần Giuộc chủ trì phối hợp với Phân viện Quy hoạch Đô thị - Nông thôn Miền Nam và các Sở, ngành liên quan tổ chức công bố Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy định pháp luật hiện hành.

- UBND thị trấn Cần Giuộc, UBND các xã tiến hành rà soát, điều chỉnh, triển khai lập các quy hoạch xây dựng đô thị và dân cư nông thôn theo định hướng quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Khoa học Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Công Thương; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Văn hóa Thể thao Du lịch; Lao động - Thương binh và Xã hội; Giao thông Vận tải; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Ban Quản lý khu kinh tế; Chủ tịch UBND huyện Cần Giuộc; Giám đốc Phân viện Quy hoạch Đô thị Nông thôn Miền Nam và Thủ trưởng các ngành liên quan thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 07/4/2010 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Cần Giuộc đến năm 2025.

**Nơi nhận:**

- TT.TU;
- TT.HĐND, các Ban HĐND (tỉnh);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Phòng NCKT;
- Lưu: VT, SXD, Th

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH



**Nguyễn Thanh Nguyên**